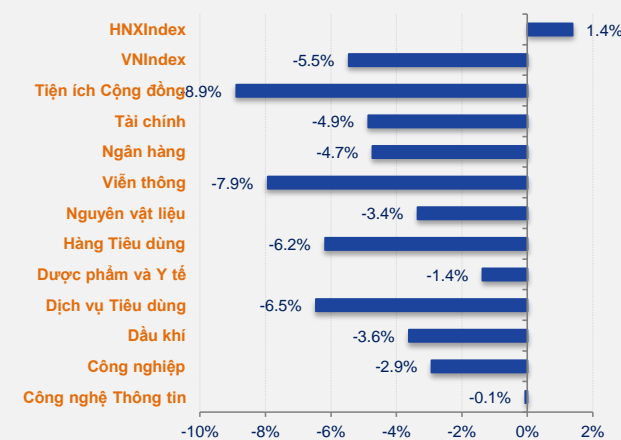
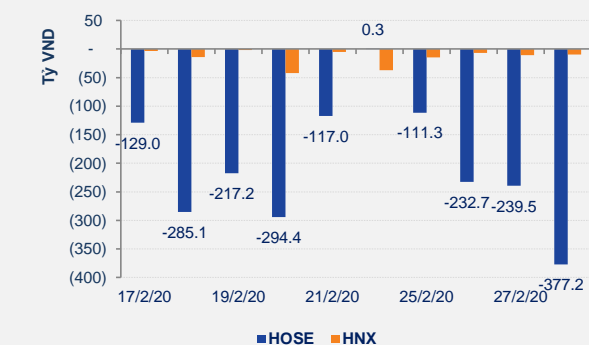


WEEKLY WRAP

Tuần GD từ: 24/2/2020 - 28/2/2020

Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
Thông kê thị trường				
Index	882.19 ↓	-5.5%	109.58 ↑	1.4%
KLGD (trCP)	1,038.31 ↑	9.2%	301.60 ↑	66.0%
GTGD (tỷ VND)	18,964.32 ↑	14.0%	3,330.47 ↑	36.1%
Tổng cung (trCP)	1,992.49 ↑	2.6%	413.64 ↑	32.3%
Tổng cầu (trCP)	2,056.64 ↑	12.0%	439.51 ↑	44.7%
Giao dịch NĐT nước ngoài				
KL mua (trCP)	78.27 ↑	31.2%	3.62 ↑	40.8%
KL bán (trCP)	131.06 ↑	29.6%	12.65 ↑	67.7%
GT mua (tỷ VND)	3,539.13 ↑	71.9%	52.43 ↑	184.5%
GT bán (tỷ VND)	4,499.46 ↑	45.1%	131.45 ↑	54.8%

Biến động giá Ngành theo Tuần

Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường giảm mạnh trong tuần giao dịch qua trước những diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid-19 trên phạm vi toàn cầu. Cụ thể, kết thúc tuần giao dịch, VN-Index giảm 50,9 điểm (-5,5%) xuống 882,19 điểm; HNX-Index tăng 1,495 điểm (+1,4%) lên 109,58 điểm. Thanh khoản gia tăng so với tuần trước đó và cao mức trung bình 20 tuần với khoảng gần 4.500 tỷ đồng giao dịch mỗi phiên trên hai sàn. Cụ thể, giá trị giao dịch trên HOSE tăng 14% lên 18.964 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch tăng 9,2% lên 1.038 triệu cổ phiếu; giá trị giao dịch trên HNX tăng 36,1% lên 3.330 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch tăng 66% lên 302 triệu cổ phiếu. Với việc thị trường giảm mạnh trong tuần qua thì toàn bộ các nhóm ngành chủ chốt đều sụt giảm mạnh. Nhóm cổ phiếu trụ cột của thị trường là ngân hàng sụt giảm 4,7% giá trị vốn hóa, với các cổ phiếu tiêu biểu như VCB (-7,4%), CTG (-0,4%), BID (-8,1%), MBB (-3,8%), VPB (-5,6%), TCB (-3,7%), HDB (-2,1%), ACB (-1,9%)...; trong khi đó, SHB (+39,1%) ngược dòng với ba phiên tăng trần liên tiếp. Nhóm cổ phiếu tài chính giảm 4,9% giá trị vốn hóa, với đà giảm đến từ các cổ phiếu trong ngành con bất động sản như VIC (-4,1%), VHM (-6,6%), NVL (-0,9%); các cổ phiếu ngành bảo hiểm như BVH (-6,2%)...; các cổ phiếu chứng khoán như SSI (-8,9%), HCM (-9%), VCI (-7,1%), VND (-3,9%)...; trong khi đó, SHS (+9,7%) ngược dòng và tăng trần trong phiên cuối tuần. Nhóm cổ phiếu công nghệ thông tin ít tiêu cực nhất khi chỉ mất 0,1% giá trị vốn hóa, với mã trụ cột trong nhóm là FPT (+0,7%).

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid-19 trên phạm vi toàn cầu đã khiến các chỉ số chứng khoán trên thế giới đồng loạt giảm mạnh và VN-Index cũng mất 5,5% giá trị vốn hóa trong tuần qua. Trên góc nhìn kỹ thuật, VN-Index đã test thành công vùng hỗ trợ mạnh trong khoảng 870-875 điểm (MA200 tuần) trong phiên cuối tuần và có sự hồi phục kể từ đây. Thanh khoản trong tuần qua tiếp tục gia tăng so với tuần trước đó và tiếp tục cao hơn mức trung bình 20 tuần cho thấy áp lực bán là thực sự mạnh. Trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 1/2020 duy trì basis âm nhẹ với chỉ số cơ sở VN30 là 1,87 điểm cho thấy nhà đầu tư nghiêng về khả năng thị trường đã dần tạo đáy xong. Điểm tiêu cực nhất hiện tại là việc khối ngoại tiếp tục bán ròng trong tuần qua với khoảng 1.040 tỷ đồng trên hai sàn. Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (2/3-6/3), VN-Index có thể sẽ hồi phục trở lại với mục tiêu là ngưỡng kháng cự tâm lý quanh 900 điểm sau khi chỉ số này test thành công đường MA200 tuần. Nhà đầu tư nếu đã tham gia bắt đáy khi thị trường test vùng hỗ trợ trong khoảng 880-900 điểm (đáy trong hai năm 2018-2019) nên theo dõi diễn biến trong tuần giao dịch tới và kiên quyết cắt lỗ nếu như VN-Index đóng cửa dưới vùng 870-875 điểm (MA200 tuần).

WEEKLY WRAP

Tuần GD từ: 24/2/2020 - 28/2/2020

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giảm mạnh trong tuần giao dịch qua. Diễn biến giao dịch trong tuần là tiêu cực với ba phiên giảm điểm mạnh và hai phiên hồi phục nhẹ. Mức cao nhất và thấp nhất trong tuần lần lượt tại 917,49 điểm và 872,46 điểm. Kết tuần, VN-Index giảm 50,9 điểm (-5,5%) xuống 882,19 điểm.

TCO là mã chứng khoán tăng giá mạnh nhất tuần với mức tăng 37% từ 9.580 đồng lên 13.100 đồng, tiếp theo là DTL với mức tăng 29% từ 8.590 đồng lên 11.050 đồng. Ở chiều ngược lại, CVNM1906 là mã chứng khoán giảm mạnh nhất tuần với mức giảm 88% từ 69.000 đồng xuống 8.000 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm trong tuần giao dịch qua. Diễn biến giao dịch trong tuần là khá tích cực với ba phiên tăng điểm và hai phiên điều chỉnh vào thứ 2 và thứ 4. Mức cao nhất và thấp nhất trong tuần lần lượt tại 109,69 điểm và 102,477 điểm. Kết tuần, HNX-Index tăng 1,495 điểm (+1,4%) lên 109,58 điểm.

QNC là cổ phiếu tăng giá ấn tượng nhất tuần với mức tăng 43% từ 2.800 đồng lên 4.000 đồng, tiếp theo là SHB với mức tăng 39% từ 6.900 đồng lên 9.600 đồng. Ở chiều ngược lại, SCL là cổ phiếu có mức giảm mạnh nhất tuần với 23,5% từ 3.400 đồng xuống 2.600 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 960,33 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 52,79 triệu cổ phiếu. Xét theo khối lượng ròng, mã bị bán ròng nhiều nhất là HAG với 7,6 triệu chứng chỉ quỹ, tiếp theo là SJS với 7,1 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, CTG là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 4 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 79,02 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 9,03 triệu cổ phiếu. Xét theo khối lượng ròng, SHB là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 5,5 triệu cổ phiếu, tiếp theo là TIG với 1,3 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, SD6 là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 143,5 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Dự kiến cả nước có 7 vùng kinh tế - xã hội

Bộ Kế hoạch & Đầu tư đang dự thảo báo cáo bổ sung về các phương án phân vùng kinh tế giai đoạn 2021 - 2030 để triển khai thực hiện Luật Quy hoạch. Dự kiến, cả nước có 7 vùng kinh tế - xã hội, trong đó có vùng mới là Thủ đô, thay vì 6 vùng như hiện tại.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index



VN-Index giảm điểm mạnh trong tuần giao dịch qua và hiện chỉ số kết tuần dưới ngưỡng tâm lý 900 điểm, khối lượng giao dịch gia tăng so với tuần trước đó và tiếp tục cao hơn mức trung bình 20 tuần. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 920 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 945 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 970 điểm (MA200). Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (2/3-6/3), VN-Index có thể sẽ hồi phục trở lại với mục tiêu là ngưỡng kháng cự tâm lý quanh 900 điểm sau khi chỉ số này test thành công đường MA200 tuần quanh 973 điểm.

HNX-Index



HNX-Index tăng điểm trong tuần giao dịch qua và chỉ số hiện kết tuần ngay dưới ngưỡng tâm lý 110 điểm, khối lượng giao dịch tăng mạnh so với tuần trước đó và tiếp tục cao hơn mức trung bình 20 tuần. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 107 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 104,5 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 104,5 điểm (MA200). Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (2/3-6/3), HNX-Index có thể sẽ tiếp tục tăng điểm với mục tiêu gần nhất là ngưỡng kháng cự tâm lý quanh 110 điểm và đồng thời đây cũng là vùng đỉnh trong tháng 2/2020.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước giảm

Tại thời điểm 15 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 45,85 - 46,25 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), giảm 200.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 350.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

Tỷ giá trung tâm giảm 10 đồng

Ngày 28/2, Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 23.224 đồng (giảm 10 đồng so với ngày hôm qua).

TIN THẾ GIỚI

Giá vàng thế giới giảm

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 4,5 USD/ounce tương ứng với 0,27% xuống 1.638,1 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm

Tính tới 15 giờ, chỉ số USD Index (DXY) giảm 0,216 điểm tương ứng 0,22% xuống 98,245 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1016 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,2866 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 108,77 JPY.

Giá dầu thế giới giảm

Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 1,36 USD tương ứng 2,89% xuống 45,73 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ giảm mạnh

Kết thúc phiên giao dịch ngày 27/2, chỉ số Dow Jones giảm 1.190,95 điểm tương ứng 4,42% xuống 25.766,64 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 414,3 điểm tương ứng 4,61% lên 8.566,48 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 137,63 điểm tương ứng 4,42% xuống 2.978,76 điểm.

HOSE
Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	CTG	4,013,450	HAG	(7,636,000)
2	SBT	1,974,940	SJS	(7,058,147)
3	NKG	1,087,930	E1VFN30	(3,859,720)
4	STB	628,970	HPG	(2,580,826)
5	VIC	390,860	SVC	(2,477,300)

HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SD6	143,500	SHB	(5,466,619)
2	NBC	103,700	TIG	(1,312,000)
3	ART	103,100	SHS	(994,950)
4	SDT	87,500	DGC	(607,153)
5	CEO	49,200	PVS	(440,297)

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
STB	11.30	11.60	↑ 2.65%	5,132,752
VPB	28.80	27.20	↓ -5.56%	4,280,257
CTG	25.85	25.75	↓ -0.39%	4,225,046
FLC	4.01	3.76	↓ -6.23%	4,165,173
MBB	21.20	20.40	↓ -3.77%	4,044,408

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	6.90	9.60	↑ 39.13%	120,806,868
ACB	25.70	25.20	↓ -1.95%	42,460,871
NVB	8.90	8.70	↓ -2.25%	19,886,700
SHS	7.20	7.90	↑ 9.72%	14,076,978
PVS	16.40	14.90	↓ -9.15%	12,890,608

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TCO	9.58	13.10	3.5	↑ 36.74%
DTL	8.59	11.05	2.5	↑ 28.64%
DRH	4.70	5.75	1.1	↑ 22.34%
GAB	84.90	103.10	18.2	↑ 21.44%
L10	11.25	13.65	2.4	↑ 21.33%

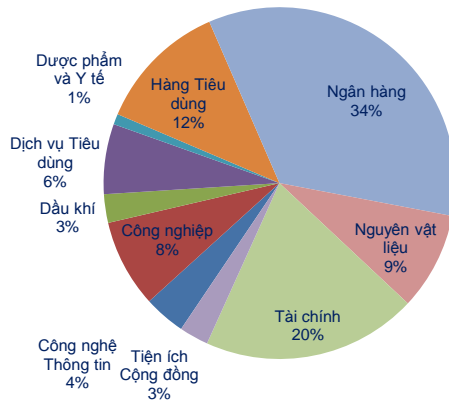
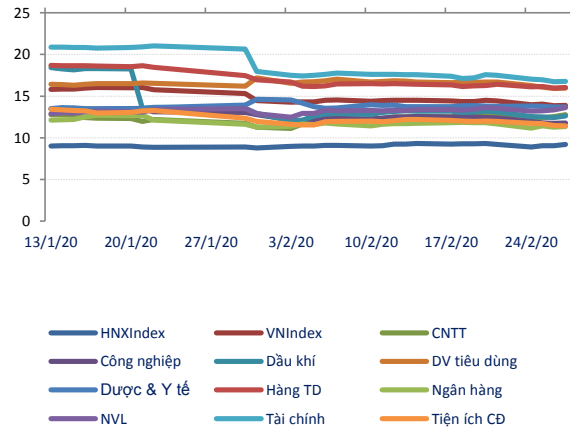
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
QNC	2.80	4.00	1.2	↑ 42.86%
SHB	6.90	9.60	2.7	↑ 39.13%
DNM	12.30	16.00	3.7	↑ 30.08%
PDC	6.10	7.80	1.7	↑ 27.87%
IDJ	13.90	17.70	3.8	↑ 27.34%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CVNM1906	69.00	8.00	-61.0	↓ -88.41%
CVHM1903	111.00	29.00	-82.0	↓ -73.87%
CVRE1904	36.00	10.00	-26.0	↓ -72.22%
CVNM1902	12.00	5.00	-7.0	↓ -58.33%
CVRE1902	48.00	21.00	-27.0	↓ -56.25%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SCL	3.40	2.60	-0.8	↓ -23.53%
MBG	19.20	15.00	-4.2	↓ -21.88%
CTC	3.60	2.90	-0.7	↓ -19.44%
HHC	129.00	104.50	-24.5	↓ -18.99%
TKU	10.20	8.30	-1.9	↓ -18.63%

(*) Giá điều chỉnh

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH
Giá trị giao dịch tuần theo Ngành

Chuỗi PE ngành và thị trường

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	5,132,752	9.6%	1,361	8.5	0.8
VPB	4,280,257	21.5%	3,377	8.1	1.6
CTG	4,225,046	13.1%	2,541	10.1	1.2
FLC	4,165,173	2.8%	401	9.4	0.3
MBB	4,044,408	21.1%	3,400	6.0	1.2

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	120,806,868	14.0%	1,667	5.8	0.8
ACB	42,460,871	24.6%	3,685	6.8	1.5
NVB	19,886,700	1.1%	114	76.3	0.8
SHS	14,076,978	11.2%	1,347	5.9	0.6
PVS	12,890,608	5.8%	1,529	9.7	0.6

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
TCO	↑ 36.7%	8.0%	967	13.6	1.1
DTL	↑ 28.6%	-7.9%	-1,408	-	0.6
DRH	↑ 22.3%	7.3%	950	6.1	0.4
GAB	↑ 21.4%	10.8%	1,203	85.7	8.8
L10	↑ 21.3%	7.2%	1,788	7.6	0.5

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
QNC	↑ 42.9%	86.0%	2,149	1.9	1.2
SHB	↑ 39.1%	14.0%	1,667	5.8	0.8
DNM	↑ 30.1%	10.4%	1,984	8.1	0.8
PDC	↑ 27.9%	2.0%	203	38.4	0.8
IDJ	↑ 27.3%	1.9%	193	91.8	1.8

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
CTG	4,013,450	13.1%	2,541	10.1	1.2
SBT	1,974,940	4.9%	589	36.7	1.7
NKG	1,087,930	1.6%	260	31.9	0.5
STB	628,970	9.6%	1,361	8.5	0.8
VIC	390,860	6.8%	2,225	47.4	4.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SD6	143,500	1.2%	164	14.6	0.2
NBC	103,700	6.3%	813	8.0	0.5
ART	103,100	7.5%	844	2.7	0.2
SDT	87,500	0.7%	143	21.6	0.1
CEO	49,200	14.6%	2,176	3.7	0.7

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	356,508	6.8%	2,225	47.4	4.7
VCB	305,612	25.0%	4,991	16.5	3.6
VHM	264,477	37.7%	6,367	12.6	4.8
BID	183,002	12.8%	2,410	18.9	2.4
VNM	181,974	37.8%	6,078	17.2	6.6

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	41,744	24.6%	3,685	6.8	1.5
SHB	16,851	14.0%	1,667	5.8	0.8
VCG	11,043	8.7%	1,555	16.1	1.6
VCS	10,736	45.6%	8,958	7.5	3.1
PVI	7,211	9.3%	2,849	11.0	1.0



Ngày thông báo	Ngày thực hiện	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Mã CK	Loại sự kiện
12/12/2019	28/2/2020	24/12/2019	23/12/2019	BRC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
13/12/2019	28/2/2020	27/12/2019	26/12/2019	VNM	Trả cổ tức bằng tiền mặt
16/12/2019	28/2/2020	25/12/2019	24/12/2019	MH3	Trả cổ tức bằng tiền mặt
31/12/2019	28/2/2020	15/1/2020	14/1/2020	GTA	Đại hội Đồng Cổ đông
14/1/2020	28/2/2020	0/1/1900	20/1/2020	ND2	Trả cổ tức bằng tiền mặt
16/1/2020	28/2/2020	3/2/2020	31/1/2020	VCM	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4/2/2020	28/2/2020	7/2/2020	6/2/2020	BKH	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10/2/2020	28/2/2020	18/2/2020	17/2/2020	THP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
18/2/2020	28/2/2020	28/2/2020	28/2/2020	GMC	Niêm yết thêm
20/2/2020	28/2/2020	28/2/2020	28/2/2020	HDP	Niêm yết thêm
28/2/2020	28/2/2020	28/2/2020	28/2/2020	E1VFN30	Niêm yết thêm
4/2/2020	2/3/2020	13/2/2020	12/2/2020	ASG	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10/2/2020	3/3/2020	17/2/2020	14/2/2020	VFG	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11/2/2020	3/3/2020	20/2/2020	19/2/2020	CEG	Trả cổ tức bằng tiền mặt
14/2/2020	3/3/2020	20/2/2020	19/2/2020	CPW	Trả cổ tức bằng tiền mặt
7/1/2020	5/3/2020	16/1/2020	15/1/2020	LIG	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9/1/2020	5/3/2020	3/2/2020	31/1/2020	UDJ	Đại hội Đồng Cổ đông
20/1/2020	5/3/2020	10/2/2020	7/2/2020	ABI	Trả cổ tức bằng tiền mặt
21/1/2020	5/3/2020	19/2/2020	18/2/2020	ND2	Đại hội Đồng Cổ đông
16/1/2020	5/3/2020	3/2/2020	31/1/2020	PBK	Đại hội Đồng Cổ đông
13/2/2020	5/3/2020	21/2/2020	20/2/2020	QNS	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5/4/2019	6/3/2020	28/2/2020	28/2/2020	TLG	Niêm yết thêm
15/1/2020	6/3/2020	21/2/2020	20/2/2020	TNG	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5/2/2020	6/3/2020	24/2/2020	21/2/2020	DSN	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10/2/2020	6/3/2020	25/2/2020	24/2/2020	PGI	Trả cổ tức bằng tiền mặt
14/2/2020	6/3/2020	27/2/2020	26/2/2020	EID	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17/1/2020	7/3/2020	5/2/2020	4/2/2020	HHS	Đại hội Đồng Cổ đông
31/1/2020	7/3/2020	17/2/2020	14/2/2020	BID	Đại hội Đồng Cổ đông
4/2/2020	8/3/2020	20/2/2020	19/2/2020	PSH	Đại hội Đồng Cổ đông
21/1/2020	9/3/2020	6/2/2020	5/2/2020	CNG	Trả cổ tức bằng tiền mặt



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-24)-3818 1888
Fax: (84-24)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-28)-3915 1368
Fax: (84-28)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-236)-352 5777
Fax: (84-236)-352 5779
